

Số: 3189/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý,
điều hành ngân sách địa phương năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028;

Căn cứ Nghị quyết số 595/NQ-HĐND ngày 09 Tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026; Nghị quyết số 956/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các xã, phường năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1193/TTr-STC ngày 05 tháng 12 năm 2025 và ý kiến tán thành các thành viên UBND tỉnh theo Công văn số 2763/VPUB-TH ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về “**Quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2026**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm ngân sách địa phương 2026.

Điều 3. Các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này, trong năm có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đó. Các nội dung không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ,

Thông tư của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh trong năm 2026.

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường, thủ trưởng các đơn vị dự toán:

1. Căn cứ các nội dung tại quy định này, các chế độ, chính sách hiện hành và điều kiện thực tiễn của địa phương, xây dựng phương án quản lý, điều hành ngân sách cụ thể của cấp ngân sách, của đơn vị.

2. Tăng cường công tác tự kiểm tra, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản và thực hiện chế độ kế toán thống kê. Xử lý nghiêm các vi phạm (Nếu có) theo quy định tại Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về những sai phạm trong quản lý, điều hành ngân sách, đồng thời kiểm điểm trách nhiệm của Người đứng đầu theo quyết định 349-QĐ/TU ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện dự toán ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư của Bộ Tài chính, các quy định của nhà nước hiện hành. Chịu trách nhiệm toàn diện trước các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về nội dung tham mưu trình UBND tỉnh tại Quyết định này; đồng thời chủ động kiểm tra, rà soát, nếu phát hiện sai phạm báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị dự toán cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Kiểm toán Nhà nước (b/c);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực I (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 5;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- Trung tâm công báo;
- VP UBND tỉnh (*Lãnh đạo + CVCK*);
- Lưu: VT, TH, Thanh TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 10/12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Chương I

PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh, tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN), các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN và Nghị quyết số 141/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cho cải cách tiền lương của ngân sách tỉnh để điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và tinh giản biên chế; sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương (NSDP) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tinh giản biên chế.

3. Tổng hợp một phần thu chuyển nguồn cải cách tiền lương của NSDP đến hết năm 2025 còn dư sang dự toán chi NSDP năm 2026 để thực hiện mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng.

4. Đối với 02 lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thực hiện phân bổ và giao dự toán không thấp hơn mức dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 2. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước

1. Dự toán thu NSNN năm 2026 xây dựng và giao chi tiết trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2025; các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

2. UBND tỉnh quyết định giao dự toán thu ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã, theo dự toán thu HĐND tỉnh giao.

3. UBND các xã, phường căn cứ dự toán được HĐND, UBND tỉnh giao và tình hình thực tế của địa phương, xem xét trình HĐND cùng cấp giao chỉ tiêu thu pháp lệnh tối thiểu bằng dự toán thu NSNN do HĐND, UBND tỉnh giao.

4. Trường hợp HĐND các cấp quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn dự toán cấp trên giao, thì phải bổ sung dự toán chi tương ứng *(không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, các khoản được loại trừ khi xác định số tăng thu CCTL theo Nghị quyết của Quốc hội)*, sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt dự toán thu mới phân bổ để giảm bội chi (nếu có), chi đầu tư phát triển và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Dự toán chi đầu tư phát triển

a) Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN, phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026-2030) và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; các cấp ngân sách thực hiện phân bổ theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

b) Quá trình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển, cần lưu ý:

- Căn cứ dự toán được giao, bố trí đủ nguồn vốn để trả nợ gốc các khoản vay nợ chính quyền địa phương đến hạn phải trả trong năm, sau khi trừ đi khoản bội thu (nếu có) theo chỉ tiêu Trung ương giao.

- Nguồn vay trả nợ gốc trong năm theo chỉ tiêu Trung ương giao, sau khi hoàn thành việc vay, thực hiện giao kế hoạch vốn cho các dự án, phải đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Bố trí dự toán chi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, trưng dụng đất; chuẩn bị giải phóng mặt bằng, giải phóng mặt bằng tương ứng với số tiền nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cơ quan, đơn vị đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật khoa học và Công nghệ và pháp luật có liên quan. Đồng thời, phân bổ và giao dự toán chi tiết theo 03 lĩnh vực: khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo đúng mục lục ngân sách nhà nước quy định cho lĩnh vực này.

c) Sở Tài chính theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của từng dự án, kịp thời tham mưu điều chỉnh kế hoạch từ dự án giải ngân chậm hoặc không còn nhu cầu sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn, các dự án đã có khối lượng hoàn thành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân thanh toán.

2. Dự toán chi thường xuyên

2.1. Yêu cầu chung

a) Căn cứ Quyết định giao dự toán thu, chi của UBND tỉnh, UBND các xã, phường khi phân bổ dự toán chi thường xuyên, phải giao chi tiết theo từng lĩnh vực chi và đúng tính chất nguồn kinh phí, đảm bảo đúng thời gian quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, tiền thưởng, lương hưu, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội và các chính sách an sinh xã hội, các chế độ, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành đến thời điểm giao dự toán năm 2026, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Trong đó đối với 02 lĩnh vực giáo dục – đào tạo và dạy nghề; sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phân bổ, giao dự toán không được thấp hơn dự toán được cấp trên giao.

b) Tiếp tục bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên, của các cấp ngân sách, và một số đơn vị dự toán, để thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính (bao gồm của nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân) để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố điều chỉnh quy hoạch.

2.2. Giao dự toán chi thường xuyên một số khoản chi cụ thể

2.2.1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Phân bổ, giao dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các xã, phường không thấp hơn dự toán chi HĐND, UBND tỉnh giao, đảm bảo đủ kinh phí chi lương, các khoản phụ cấp, quỹ tiền thưởng, các chế độ chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên theo quy định của Chính phủ, HĐND tỉnh, theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng; phân bổ kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, theo lộ trình điều chỉnh học phí quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 và tiến độ triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.....

2.2.2. Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: UBND các cấp phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc không

thấp hơn dự toán chi cấp trên tỉnh giao, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, và pháp luật có liên quan. Đồng thời, phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên chi tiết theo 03 lĩnh vực: khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo đúng mục lục ngân sách nhà nước quy định cho lĩnh vực này.

Việc giải ngân, thanh toán, quyết toán các khoản chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Chuyển đổi số và các quy định của pháp luật có liên quan; trên cơ sở dự toán được giao, đảm bảo đúng quy định mục lục ngân sách nhà nước về chương, loại, khoản, mục, tiểu mục quy định cho lĩnh vực này. Định kỳ ngày 20 hàng tháng, các cơ quan, đơn vị và các xã, phường có báo cáo kết quả giải ngân (Giao Sở Tài chính hướng dẫn biểu mẫu chi tiết) gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính (qua hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính) theo quy định.

2.2.3. Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

Tập trung các nguồn vốn phục vụ tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đảm bảo kinh phí cho các dịch vụ y tế cơ sở, các khoản chế độ chính sách đối với cán bộ y tế bản, túi thuốc y tế bản, nâng cao chất lượng y tế dự phòng; kinh phí phòng chống HIV/AIDS; kinh phí thực hiện chính sách về dân số - kế hoạch hoá gia đình; kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế theo pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng; đối tượng hưu trí; đối tượng bảo trợ xã hội; trẻ em dưới 6 tuổi; người dân tộc thiểu số, người nghèo, cận nghèo... theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

Bố trí nguồn ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, các bệnh viện chuyên khoa (Phong, Lao, Tâm thần); dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng theo quy định tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Thực hiện hỗ trợ thêm từ NSDP, đối với người lao động cư trú trên địa bàn tỉnh, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc các nhóm đối tượng: hộ gia đình nghèo; hộ gia đình cận nghèo; hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; người dân tộc thiểu số (*không áp dụng đối với chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh*) theo Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh;

2.2.4. Chi sự nghiệp kinh tế, bảo vệ môi trường

Đảm bảo kinh phí thực hiện chi phí đánh giá quy hoạch theo Luật Quy hoạch; sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính...

Bổ trí đủ kinh phí thực hiện các Nghị quyết về chính sách của HĐND tỉnh đã ban hành đến hết 31 tháng 12 năm 2025; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý đất đai (trường hợp nguồn thu tiền sử dụng đất đạt thấp)

Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường: Ưu tiên hỗ trợ cho công tác bảo vệ môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản; xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác thải, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đô thị, nông thôn; kinh phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt; kinh phí xử lý các điểm nóng về môi trường; kinh phí đối ứng các dự án xử lý ô nhiễm môi trường trọng điểm...

2.2.5. Chi đảm bảo xã hội

Bổ trí đủ kinh phí chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cho các đối tượng do NSNN bảo đảm nghỉ hưu trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ; kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng; chi thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ về an sinh xã hội như: hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; hỗ trợ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; trợ cấp hưu trí xã hội theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025...

Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, đối với các đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số; kinh phí thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách vào các ngày lễ, tết; kinh phí thực hiện chính sách phòng, chống ma túy theo nghị quyết của HĐND tỉnh...

2.2.6. Chi quản lý nhà nước

a) Đảm bảo kinh phí quỹ tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, chi thường xuyên theo định mức chi thường xuyên quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh và các chế độ, khoản chi tăng thêm theo quy định của Chính phủ, nghị quyết của HĐND tỉnh và các nhiệm vụ mới năm 2026; kinh phí hoạt động của HĐND các cấp; kinh phí tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, tổ dân phố; kinh phí hòa giải cơ sở; kinh phí hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã, kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hệ thống thông tin báo cáo, kinh phí hoạt động của các Ban chỉ đạo trực thuộc tỉnh ủy; đảm bảo kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031...

b) Chi ngân sách đảm bảo hoạt động của Cơ quan Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức đoàn thể trực thuộc Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp:

Đảm bảo hoạt động thường xuyên của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể trực thuộc Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chế độ, chính sách mới tăng thêm theo quy định của Chính phủ, Nghị quyết HĐND tỉnh theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng; kinh phí tăng biên chế; kinh phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn...

Kinh phí đối với các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp: Thực hiện theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao thực hiện.

2.2.7. Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Bố trí kinh phí hỗ trợ NSDP cho các đơn vị theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định; kinh phí thực hiện Luật dân quân tự vệ; kinh phí đảm bảo an ninh biên giới, đối ngoại; kinh phí diễn tập phòng thủ và các nhiệm vụ đặc thù của toàn tỉnh; kinh phí bảo đảm điều kiện hoạt động đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, đối ngoại khác của địa phương...

Điều 4. Giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán

1. Các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, dự toán chi tiết theo 2 phần: Kinh phí tự chủ và kinh phí không tự chủ.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao thực hiện cơ chế tự chủ tài chính: Việc phân bổ và giao dự toán chi giao thường xuyên không giao tự chủ (Giao chi tiết theo từng nội dung chi). Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh dự toán theo cơ chế và phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

4. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, đã có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá: Thực hiện đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; kinh phí nhà nước đặt hàng

hoặc đấu thầu là nguồn chi thường xuyên giao tự chủ (ghi rõ kinh phí đặt hàng, đấu thầu).

5. Đơn vị sự nghiệp công lập, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN, việc phân bổ, giao dự toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 23 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

5.1. Về giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, trong lĩnh vực đào tạo, dạy nghề tại các trường Cao đẳng trên địa bàn: UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại các Trường: Cao đẳng Y tế; Cao đẳng Kỹ thuật và công nghệ; Cao đẳng Sơn La và thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục đại học tại Trường Cao đẳng Sơn La (mã ngành sư phạm).

5.2. Về lựa chọn phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thực hiện việc quan trắc môi trường tình hình năm; thu thập, cập nhật, chỉnh lý, bảo quản, lưu trữ, công bố, cung cấp và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường: UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện, đảm bảo theo các quy định hiện hành.

6. Việc giao dự toán chi thường xuyên để thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC; và giao dự toán chi thường xuyên để thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, phải tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh, và phải có đầy đủ hồ sơ theo quy định trước khi quyết định giao dự toán.

7. Quy định, thời gian phân bổ dự toán của đơn vị dự toán cấp I đối với đơn vị dự toán trực thuộc: Thực hiện theo quy định tại Điều 51, Điều 52, Luật NSNN 2025 và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

8. Kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG: Các đơn vị dự toán cấp I - ngân sách tỉnh quản lý: Phân bổ chi tiết cho các đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến của các Cơ quan được giao quản lý chương trình theo Quyết định của cấp có thẩm quyền về nội dung. Việc phân bổ dự toán đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

9. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I, khi giao dự toán cho các đơn vị, phải thực hiện giao chi tiết đến chương, loại, khoản (đối với kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu phải giao mã chương trình) theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Thông tư số 84/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024, Thông tư số

41/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính, và các Thông tư của Bộ Tài chính thay thế, sửa đổi, bổ sung (Nếu có).

Trường hợp Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh cho đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách, chưa giao chi tiết theo chương, loại, khoản, mã chương trình mục tiêu, hoặc đã giao nhưng phải thực hiện điều chỉnh (Bao gồm cả quyết định giao đầu năm và quyết định bổ sung dự toán trong năm, UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Tài chính quyết định). Đối với đơn vị dự toán có đơn vị trực thuộc, đơn vị dự toán cấp I, UBND tỉnh ủy quyền cho đơn vị dự toán cấp I quyết định. Đối với ngân sách cấp xã do UBND xã, phường quyết định.

Điều 5. Các khoản vay và trả nợ gốc vay nợ chính quyền địa phương

1. Căn cứ dự toán chi đầu tư phát triển Thủ tướng Chính phủ giao, ngân sách địa phương dành nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản, để trả nợ gốc các khoản vay nợ chính quyền địa phương đến hạn năm 2026 (trong đó ưu tiên trả hết nợ gốc các khoản vay của NSDP đã quá hạn (Nếu có)); phần còn lại mới phân bổ vốn cho các công trình, dự án, trong đó bố trí, cân đối đủ vốn cho các dự án, chương trình được NSTW hỗ trợ một phần để thực hiện các mục tiêu theo quy định.

2. Bố trí trả lãi theo đúng quy định.

Điều 6. Dự phòng ngân sách

1. Giao chỉ tiêu dự phòng ngân sách ở các cấp thực hiện theo Khoản 1 Điều 10, Luật NSNN 2025.

2. Việc sử dụng, thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn dự phòng ngân sách thực hiện theo quy định tại khoản 2 khoản 3 khoản 4 Điều 10 Luật NSNN năm 2025, và quy định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (đối với cấp tỉnh) và cơ chế quản lý, điều hành của cấp xã.

3. Chế độ báo cáo sử dụng dự phòng:

3.1. Hàng tháng, quý, UBND các xã, phường báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách với Thường trực HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất; đồng gửi Sở Tài chính trước ngày 5 của tháng sau.

3.2. Định kỳ, Sở Tài chính tổng hợp tình hình sử dụng dự phòng tại các cấp ngân sách, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh và tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 7. Phân bổ và giao dự toán chi các khoản thu từ đất

1. Phân bổ, giao dự toán từ nguồn thu tiền sử dụng đất phần NSDP được hưởng theo phân cấp, nguồn thu tiền thuê đất tuân thủ đúng quy định của Luật NSNN năm 2025, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.1. Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách tỉnh để thực hiện:

- Bố trí tối thiểu 10% chi công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ chi khác theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện GPMB, đầu tư hạ tầng (nếu có) và bố trí tái định cư các dự án tạo quỹ đất để đấu giá.

- Giao kế hoạch vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới có trong kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2026-2030 theo tiến độ được phê duyệt.

- Các nhiệm vụ chi khác theo quy định.

1.2. Đối với nguồn thu điều tiết ngân sách xã, phường để thực hiện:

- Chi cho công tác quản lý đất đai (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, thống kê, kế hoạch sử dụng đất...) theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ chi khác theo quy định, trước khi phân bổ cho các dự án đầu tư theo quy định.

- Đảm bảo cơ cấu ưu tiên đối với các dự án đầu tư;

- Bố trí thực hiện các nội dung cho công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn xã, phường theo khoản 2 mục IV, Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ Công an.

- Các nhiệm vụ chi khác theo quy định.

1.3. Quy trình phân bổ

a) Nguồn thu điều tiết ngân sách tỉnh (bao gồm cả phần tăng thu trong năm): Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành trình UBND tỉnh:

- Trình HĐND tỉnh phê duyệt phân bổ: Giao kế hoạch vốn thực hiện các nội dung liên quan đến chi đầu tư phát triển, đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công. Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, phải được quản lý chặt chẽ, đúng quy định.

- Quyết định phân bổ giao dự toán thực hiện cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nguồn thu điều tiết ngân sách xã, phường (bao gồm cả phần tăng thu trong năm):

- Căn cứ nội dung tại điểm 1.2 mục này UBND xã, phường thực hiện phân bổ đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, phải được quản lý chặt chẽ, đúng quy định.

1.4. Trường hợp dự kiến số thu giảm với dự toán giao, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp, thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Cơ quan tài chính các cấp chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh.

2. Việc phân bổ chỉ thực hiện khi có nguồn thu nộp vào ngân sách.

Điều 8. Quy định về phân bổ kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu trong năm và một số khoản kinh phí thuộc ngân sách địa phương chưa giao chi tiết

1. Đối với cấp tỉnh: Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các xã, phường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo khoản 7 Điều 32 Luật NSNN năm 2025. Trong đó:

- Đối với nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giao các cơ quan được giao quản lý Chương trình theo Quyết định của cấp có thẩm quyền (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo ...): Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổng hợp, thẩm định, xây dựng phương án phân bổ gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định, đảm bảo theo quy định, và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, định kỳ báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp và báo cáo HĐND tỉnh cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

- Đối với nguồn vốn (Dự toán chi thường xuyên, chi đầu tư) chưa phân bổ, quản lý tại ngân sách cấp tỉnh, đã được HĐND tỉnh quyết định trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 theo điểm a khoản 2 Điều 31, Luật NSNN năm 2025: Các cơ quan, đơn vị, ngân sách cấp dưới lập dự toán và thuyết minh chi tiết phương án gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh quyết định, định kỳ báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp và báo cáo HĐND tỉnh cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

2. Đối với cấp xã: Thực hiện theo cơ chế quản lý điều hành của cấp xã, nhưng phải đảm bảo theo quy định tại khoản 7 Điều 32, Luật NSNN năm 2025, trong đó lưu ý:

- Các khoản dự toán chi của ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân quyết định chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31, Luật NSNN năm 2025: Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc, lập dự toán và thuyết minh chi tiết phương án gửi các cơ quan tài chính ở địa phương xem xét, tổng

hợp trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phân bổ, giao dự toán chi đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Định kỳ, Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cấp xã tại kỳ họp gần nhất.

- Các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: UBND cấp xã chỉ đạo tổ chức thực hiện và quyết định phê duyệt phân bổ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định. Định kỳ, Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cấp xã tại kỳ họp gần nhất.

3. Thời gian hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 52 Luật NSNN.

Điều 9. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2026:

1. Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026, đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao.

2. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026, bao gồm:

a) 70% tăng thu NSDP năm 2025 thực hiện so với dự toán (Không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được khấu trừ theo Nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ) được cấp thẩm quyền giao.

b) 50% tăng thu NSDP năm 2026, 2025, 2024 so với dự toán năm trước được Thủ tướng Chính phủ giao (Không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được khấu trừ theo Nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ) được cấp thẩm quyền giao.

c) Kinh phí ngân sách địa phương tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 còn dư chuyển sang.

e) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao, gồm: 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 tăng thêm so với năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2025 so với năm 2024 và 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 so với năm 2025;

f) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2026. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương năm 2026.

g) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 10. Quản lý, điều hành thu ngân sách

1. Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường triển khai đầy đủ, kịp thời theo quy định của Luật NSNN, các Luật Thuế, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; trong đó tập trung tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 138/NQ-CP và 139/NQ-CP của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó xóa bỏ hình thức thuế khoán kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, chuyển đổi toàn diện sang phương pháp kê khai, tạo bước chuyển biến quan trọng đối với công tác quản lý thuế đối với hộ, gia đình cá nhân, nâng cao vai trò và tính chủ động của người nộp thuế trong thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, đề cao tính tuân thủ tự nguyện, hướng tới nền quản lý thuế hiện đại, minh bạch, công bằng và lấy người nộp thuế làm trung tâm dịch vụ.

2. Không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào NSNN. Khẩn trương thực hiện việc khoán chi phí hoạt động hoặc xác định khoản trích lại của các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25 tháng 5 năm 2018.

3. Các khoản thu phải được hạch toán đầy đủ vào NSNN, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Khu vực X, hướng dẫn các Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán các khoản thu phát sinh vào ngân sách theo quy định.

4. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tương ứng, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương.

Điều 11. Quản lý, điều hành chi ngân sách

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật NSNN, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật và trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về quản lý, điều hành NSNN năm 2025, theo Nghị quyết của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, giao dự toán và quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

3. Tiếp tục cơ cấu lại NSNN theo hướng tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp; dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên tăng cơ cấu đầu tư cho giao thông nông thôn, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ môi trường, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, gắn với đổi mới khu vực dịch vụ sự nghiệp công, tập trung cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ an ninh - quốc phòng.

4. NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được NSNN hỗ trợ vốn điều lệ từ nguồn vốn đầu tư theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của NSNN và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN.

5. Quản lý, cấp phát ngân sách Đảng: Thực hiện theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng, Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 và Quyết định số 1702/QĐ-TU ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản thực hiện theo Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính.

7. Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý tài chính cho các Sở, Ban, Ngành theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo nguyên tắc: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát và nâng cao quyền hạn và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 58 Luật NSNN.

8. Tổ chức điều hành chi ngân sách

Các cấp ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước Khu vực X tổ chức điều hành và kiểm soát chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, chặt chẽ, đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Trong đó lưu ý:

a) Thu ngân sách, nguồn vốn trợ cấp cân đối, trợ cấp có mục tiêu và các khoản chi thường xuyên thực hiện theo tiến độ tháng, quý, việc rút dự toán tại các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán chi thực hiện khi đã có nhiệm vụ chi, khắc phục tình trạng mất cân đối quỹ ngân sách tỉnh, xã, phường.

b) Các khoản chi từ nguồn vốn vay, viện trợ (Bao gồm vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSĐP) thực hiện giải ngân và kiểm soát chi theo nguyên tắc: Thực hiện trong phạm vi dự toán được giao. Trường hợp, trong năm có nhu cầu bổ sung dự toán, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu toàn tỉnh, trình UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính (Dự toán chi thường xuyên) xem xét, quyết định

c) Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, chủ động phối hợp với cơ quan Tài chính cùng cấp, bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình theo chế độ quy định, nhất là xây dựng tu bổ các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Các cấp, các ngành, thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình. Các dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh (đối với các dự án do cấp trên quyết định đầu tư), để điều chuyển nguồn vốn cho dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2026 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

e) Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I, Cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Cơ quan tài chính các cấp:

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; chỉ ứng trước dự toán theo quy định của pháp luật.

- Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua

sắm, sửa chữa tài sản, tiếp khách, sử dụng điện chiếu sáng... Chủ động rà soát, sắp xếp, cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, cấp bách; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2026, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách tiền lương (bao gồm quỹ thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

- Tiếp tục cải cách hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi NSNN, bảo đảm xây dựng nền hành chính hiện đại, kết nối thông suốt, gắn với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước.

- Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

f) Đối với nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước phát sinh tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách năm 2026:

- UBND cấp xã chủ động rà soát, chi trả chế độ cho đối tượng thụ hưởng theo quy định, trường hợp nhu cầu kinh phí lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp mình (Sau khi đã bố trí các nguồn kinh phí theo phân cấp), UBND cấp xã tổng hợp kinh phí, gửi Sở Tài chính, trình UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, trình cấp có thẩm quyền, hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

- Kết thúc năm, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách do trung ương ban hành, UBND các xã, phường tổng hợp kinh phí tăng thêm gửi Sở Tài chính, báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính xác định kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương, theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- UBND các xã, phường chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh (nếu có) và nguồn kinh phí ngân sách cấp mình để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội, chính sách do HĐND tỉnh ban hành... đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Kết thúc năm, thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

g) Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN theo quy định.

Điều 12. Quản lý, điều hành nguồn vốn ủy thác vốn NSDP qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội

1. Việc bố trí vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các văn bản quy định khác có liên quan.

2. Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tín dụng đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác và trong lĩnh vực xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo Điều 42, Điều 43 Chương VIII, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính, và Thông tư của Bộ Tài chính.

3. Đối với nguồn vốn NSDP ủy thác: Thực hiện theo Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2017, và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Phân bổ và giao dự toán, nhập dự toán ngân sách nhà nước vào hệ thống Tabmis: Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis.

Điều 14. Tiết kiệm chi ngân sách

1. Ngoài chỉ tiêu tiết kiệm chi 10% (không kể tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), do HĐND, UBND tỉnh giao, Chủ tài khoản, UBND cấp xã, các đơn vị dự toán chủ động xây dựng phương án tiết kiệm chi bổ sung (nếu có), gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước kiểm soát, thanh toán.

2. Sáu tháng, một năm, các cấp ngân sách, các đơn vị tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện tiết kiệm chi NSNN, chống lãng phí công khai trước cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, báo cáo UBND cùng cấp; đồng gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo HĐND, UBND tỉnh theo quy định. Thời hạn báo cáo chậm nhất 10 ngày sau khi kết thúc quý II và 15 ngày sau khi kết thúc năm ngân sách.

Điều 15. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Kho bạc nhà nước Khu vực X và các phòng Giao dịch có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Bộ Tài chính và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách: Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ quy định và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; theo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) thanh toán chi trả theo tháng cho các đối tượng thụ hưởng.

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp) kịp thời cho cơ quan Bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; khoản chi bồi thường thiệt hại cho người bị oan theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đảm bảo việc chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

3. Trường hợp trong năm, ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

4. Đối với số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới:

a) Thời gian phân bổ và giao dự toán được bổ sung thực hiện theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

b) Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao, Sở Tài chính có văn bản thông báo bổ sung dự toán cho ngân sách cấp xã. Căn cứ vào văn bản thông báo của Sở Tài chính, Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

c) Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã còn dư mà không được chuyển nguồn hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, các địa phương kịp thời hoàn trả ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

5. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương:

a) Mức rút số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới; mức rút số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu giao trong năm): Được thực hiện theo quy định tại Thông tư riêng của Bộ Tài chính;

b) Hạch toán các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương thực hiện như quy định đối với các khoản bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

6. Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới và chi

trả nợ của ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 16. Chi chuyển nguồn sang năm sau

Các đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các xã, phường quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị định của Chính phủ, Điều 72 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán NSNN năm 2026.

Điều 17. Quy định về quản lý kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ chi thường xuyên

1. Các cơ quan đơn vị thực hiện việc mua sắm máy móc, trang thiết bị làm việc theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; các quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng, theo các văn bản quy định của các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh.

2. Việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính.

3. Danh mục hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

4. Trường hợp sử dụng chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở các cấp căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, nhiệm vụ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt để lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng chi thường xuyên NSNN thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

5. Quy trình mua sắm đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP

ngày 11 tháng 6 năm 2025; Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính;

Điều 18. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh dự toán ngân sách đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách

1. Việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 54, Luật NSNN.

2. Việc điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật NSNN; các đơn vị dự toán gửi hồ sơ gửi về cơ quan tài chính, chậm nhất vào ngày 05 tháng 12 năm 2026, để tổng hợp, trình UBND cùng cấp xem xét, phê duyệt theo quy định. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm hiện hành, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống Tabmis theo quy định.

3. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công. Các đơn vị lập phương án điều chỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 19. Quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị sử dụng NSNN

1. Lập dự toán năm gửi Sở Tài chính, Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) theo quy định của Luật NSNN; Thực hiện thanh toán các khoản chi trong dự toán được giao.

2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo dự toán được giao, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

3. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng chế độ, định mức mới ban hành và xin ý kiến tham gia của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cán bộ, viên chức trong cơ quan; đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị; trong đó lưu ý; việc quy định về quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm từ nguồn kinh phí tự chủ theo điều 29, điều 30, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với Sở Tài chính và các cơ quan chức năng; báo cáo thường xuyên, đột xuất với Cấp ủy, chính quyền các cấp về tình hình quản lý, sử dụng ngân sách để đảm bảo thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5. Tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật kế toán hiện hành.

Điều 20. Xét duyệt, tổng hợp báo cáo quyết toán NSNN

1. Trình tự lập, xét duyệt, tổng hợp quyết toán NSNN thực hiện theo Điều 68, Điều 69, Điều 70 Luật NSNN; và Nghị định hướng dẫn Luật NSNN.

2. Thời gian và trình tự quyết toán ngân sách địa phương thực hiện theo Điều 71, Luật NSNN. Trong đó: Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình trước 31 tháng 3 năm sau, gửi UBND tỉnh (Qua Sở Tài chính) chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn.

Điều 21. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng trong quản lý tài chính, ngân sách

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên theo quy định Các đơn vị sử dụng NSNN, UBND các xã, phường chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí theo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh và Chỉ thị của Chủ tịch của UBND tỉnh. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 22. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách nhà nước, đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước và thủ tục ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản có liên quan. Thực hiện công khai trên Trang/Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tài chính, UBND cấp xã, tại chuyên mục công khai ngân sách, đảm bảo đúng nội dung, hình thức và thời gian công khai theo quy định. Trong đó, UBND các xã, phường:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu giám sát cho Cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp. Thực hiện công khai nội dung giải quyết, giải trình kiến nghị của nhân dân, kiến nghị của Cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc về hoạt động giám sát.

b) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời kiến nghị của nhân dân, kiến nghị của Cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

c) Thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời nội dung công khai Tài chính ngân sách xã đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn qua các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND các xã, phường. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội, ứng dụng thông minh

được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch Tài chính ngân sách.

d) Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo gửi Sở Tài chính, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 23. Thực hiện kết luận Thanh tra, kiểm tra, kiến nghị kiểm toán

1. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của Nhà nước về công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo nghiêm minh, kịp thời trong việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra các cấp đảm bảo đúng thời gian và báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Thực hiện công khai kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của KTNN và cung cấp kết quả xử lý cho các cơ quan thông tin, báo chí đúng quy định; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng thông qua công tác rà soát thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

c) Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

d) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của KTNN.

3. Thanh tra tỉnh, tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trong chỉ đạo thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của KTNN. Kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra các sai phạm trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của KTNN. Xử lý nghiêm việc không thực hiện hoặc cố tình thực hiện chậm trễ, không đầy đủ các kết luận thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước và các trường hợp xử lý không đúng quy định đối với tổ chức, cá nhân sai phạm

4. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của KTNN. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

Điều 24. Chế độ thông tin báo cáo

1. UBND các cấp thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về tài chính - ngân sách cho Cấp uỷ, chính quyền địa phương đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ngân sách địa phương.

2. Cơ quan Tài chính: Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; Quản lý tài chính doanh nghiệp; Quản lý giá, quản lý tài sản nhà nước cho Cấp uỷ, chính quyền các cấp đảm bảo thông tin phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo điều hành ngân sách địa phương.

3. Cơ quan Thuế: Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách trên địa, chi tiết từng khoản thu, sắc thuế và theo nội dung thu cho Cơ quan tài chính cùng cấp.

4. Kho bạc nhà nước: Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện thu, chi ngân sách, tồn quỹ ngân sách cho Cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Các đơn vị dự toán: Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cơ quan Tài chính và các cơ quan chức năng theo quy định của Luật NSNN và Luật kế toán.

6. Các doanh nghiệp nhà nước và các công ty cổ phần nhà nước nắm trên 50% thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng tiền vốn, tài sản của nhà nước với Sở Tài chính./.